

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện ngân sách năm 2022 và dự toán ngân sách năm 2023

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ổn định, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chương trình công tác của UBND xã được triển khai đúng tiến độ. Tuy nhiên trong năm qua thời tiết diễn biến bất thường làm ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế xã hội xã nhà. Với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã đã đề ra, với sự quyết liệt của hệ thống chính trị, sự nỗ lực các ngành, và nhân dân nên nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2022 đạt những kết quả như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ƯỚC THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

I. ƯỚC TỔNG THU NGÂN SÁCH 2022

Đơn vị tính: Đồng

| NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN | THỰC HIỆN | TỶ LỆ |
|--|----------------------|----------------------|------------|
| TỔNG THU | 4.491.961.000 | 4.715.677.975 | 104,98 |
| 1/Thu ngân sách trên địa phương | 31.000.000 | 54.002.000 | 174,2 |
| Phí và lệ phí | 7.500.000 | 8.946.000 | 119,28 |
| Thuế môn bài | 1.000.000 | 1.100.000 | 110 |
| Thu khác | 5.000.000 | 10.184.037 | 203,68 |
| Thuế TNCN | 4.000.000 | 1.910.252 | 47,76 |
| Thuế GTGT | 8.500.000 | 4.822.251 | 56,73 |
| Lệ phí trước bạ nhà đất | 5.000.000 | 13.801.750 | 276,04 |
| Lệ phí đăng ký cư trú | | 264.000 | |
| Lệ phí Hộ Tịch | | 72.000 | |
| Thu thanh lý tài sản | | 12.898.000 | |
| Thu tiền chậm nộp các khoản | | 3.710 | |
| Thu tiền mặt đất mặt nước | | | |
| Thu thuế thu nhập cá nhân | | | |
| 2/ Thu tiền sử dụng đất | | 3.437.500 | |
| 3/Thu chuyển nguồn ngân sách | | 191.587.375 | |
| 4/Thu kết dư ngân sách | | 5.690.100 | |
| 5/ Thu ngân sách cấp trên | 4.460.961.000 | 4.460.961.000 | 100 |

| | | | |
|--|---------------|---------------|-----|
| <i>Trong đó: - Thu bổ sung cân đối ngân sách</i> | 3.822.020.000 | 3.822.020.000 | 100 |
| <i>- Thu bổ sung cân đối mục tiêu</i> | 638.941.000 | 638.941.000 | 100 |

Thu tại địa phương đạt: **54.002.000/31.000.000**, đạt 174,2 dự toán mà HĐND xã giao.

Mặt dù thời tiết diễn biến bất thường làm ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế xã hội xã nhà nhưng với sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, HĐND xã, sự quan tâm của chi cục thuế. UBND xã đã có những giải pháp cụ thể trong công tác chỉ đạo điều hành như: Triển khai công tác chống thất thu. Bên cạnh đó, cùng với sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực cố gắng của các cán bộ thu có liên quan, nên trong năm đã đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực thu ngân sách.

II. ƯỚC TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ TRONG NĂM NGÂN SÁCH 2022: 4.715.677.975/4.396.040.000 đạt 107,27% Tổng dự toán được giao năm 2022.

| | |
|--|-----------------------|
| 1. Chi hỗ trợ nhà ở người có công CM: | 40.000.000đ |
| 2. Chi duy tu bảo dưỡng: | 36.000.000đ |
| 3. Sự nghiệp đảm bảo xã hội: | 72.510.000đ |
| + Hưu xã: | 71.300.000đ |
| + Cứu tế: | 1.210.000đ |
| 4. Sự nghiệp giáo dục (Trung tâm học tập cộng đồng): | 8.940.000đ |
| 5. Sự nghiệp y tế: | 27.000.000đ |
| 6. Sự nghiệp văn hóa: | 44.400.000đ |
| + Văn hóa thông tin: | 27.000.000đ |
| + Khen thưởng gia đình văn hóa: | 2.400.000đ |
| + Chi vận động toàn dân đoàn kết KDC: | 15.000.000đ |
| 7. Sự nghiệp phát thánh: | 13.500.000đ |
| 8. Sự nghiệp thể dục thể thao: | 14.400.000đ |
| 9. Chi Quản NN; Đảng; Đoàn thể: | 4.127.427.975đ |
| 9.1 lương và phụ cấp, hoạt động của Đảng: | 493.965.000đ |
| + Lương Theo Nghị định 38/NĐ-CP: | 246.200.000đ |
| + Phụ cấp cán bộ KCT: | 136.400.000đ |
| + Phụ cấp cấp ủy: | 75.100.000đ |
| + Hoạt động đảng ủy: | 36.265.000đ |
| 9.2 lương, phụ cấp và hoạt động các DT: | 750.600.000đ |

| | |
|---|----------------------|
| + Lương Theo Nghị định 38/NĐ-CP: | 394.600.000đ |
| + Phụ cấp cán bộ KCT: | 174.000.000đ |
| + Hoạt động Đoàn TN: | 51.265.000đ |
| <i>Trong đó: Đại Hội Đoàn:</i> | <i>12.000.000đ</i> |
| <i>Chi hỗ trợ các bí thư chi Đoàn:</i> | <i>10.800.000đ</i> |
| <i>Chi hỗ trợ hoạt động các chi đoàn theo NQ06:</i> | <i>6.000.000đ</i> |
| + Hoạt động Hội LHPN: | 27.965.000đ |
| <i>Chi hỗ trợ các chi hội trưởng:</i> | <i>10.800.000đ</i> |
| <i>Chi hỗ trợ hoạt động các chi hội theo NQ06:</i> | <i>6.000.000đ</i> |
| + Hoạt động Hội ND: | 36.225.000đ |
| <i>Chi hỗ trợ các chi hội trưởng:</i> | <i>10.800.000đ</i> |
| <i>Chi hỗ trợ hoạt động các chi hội theo NQ06:</i> | <i>6.000.000đ</i> |
| + Hoạt động Hội CCB: | 43.045.000đ |
| <i>Chi Đại Hội:</i> | <i>9.000.000đ</i> |
| <i>Chi hỗ trợ các chi hội trưởng:</i> | <i>10.800.000đ</i> |
| <i>Chi hỗ trợ hoạt động các chi hội theo NQ06:</i> | <i>6.000.000đ</i> |
| + Hoạt động Mặt Trận: | 23.500.000đ |
| <i>Chi hỗ trợ hoạt động các chi hội theo NQ06:</i> | <i>6.000.000đ</i> |
| 9.3 lương, phụ cấp và hoạt động UB: | 2.786.794.575 |
| + Lương Theo Nghị định 38/NĐ-CP: | 1.171.980.000 |
| + Phụ cấp cán bộ KCT: | 254.200.000đ |
| + Chi phụ cấp ĐB HĐND : | 101.600.000đ |
| + Chi hỗ trợ cán bộ làm việc tại một cửa: | 20.400.000đ |
| + Chi hỗ trợ kiểm thủ tục hành chính: | 3.960.000đ |
| + Chi hỗ trợ xử lý đơn thư khiếu nại: | 3.000.000đ |
| + Chi hỗ trợ công tác Hòa Giải: | 15.000.000đ |
| + Chi nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã: | 464.000.000đ |
| + Chi mua trang thiết bị PCCC: | 17.753.000đ |
| + Chi hoạt động thánh tra: | 4.500.000đ |
| + Chi hỗ trợ covid-19 cho các hộ dân: | 48.560.000đ |
| + Mua sắm và sửa chữa máy tính, in photo : | 120.300.000đ |
| <i>(Bao gồm chi phí chung toàn đơn vị)</i> | |

| | |
|---|---------------------|
| + Mua sắm văn phòng phẩm : | 32.068.000đ |
| + Chi phí chung toàn đơn vị: (bao gồm mua sắm tết; thăm viếng và các hoạt động khác...) | 198.473.575đ |
| + Chi quy hoạch chung của xã: | 260.000.000đ |
| + Chi hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số: | 71.000.000đ |
| 9.4 Hoạt động HĐND xã: | 96.068.400đ |
| + Photo các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND: | 13.790.000đ |
| + Chế độ tham dự kỳ họp HĐND xã : (Bao gồm Nghị quyết và thẩm định Nghị Quyết) | 20.450.000đ |
| + Chi hội nghị tiếp xúc cử tri và các điểm tiếp xúc: | 2.850.000đ |
| + Chi Khoán VPP ĐB HĐND xã: | 39.960.000đ |
| + Chi các khoản khác: | 15.800.000đ |
| + Chi nộp BHYT cho ĐB HĐND xã: | 3.218.400đ |
| 10. Chi khác: | 4.100.000đ |
| 11. Chi AN-QP: | 251.700.000đ |
| <i>Trong đó:</i> | |
| - Chi hoạt động Quốc phòng: | 70.000.000đ |
| - Chi phụ cấp Dân Quân tự vệ: | 161.700.000đ |
| - Chi hoạt động An ninh: | 20.000.000đ |
| 12. Chi dự phòng: | 75.700.000đ |

III. PHẦN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ:

| | |
|---------------------|-----------------------|
| Tổng thu ngân sách: | 4.715.677.975đ |
| Tổng chi ngân sách: | 4.715.677.975đ |
| Tồn: | 0 |

Nhìn chung công tác thu năm 2022 còn thấp so với dự toán HĐND xã giao từ đầu năm, chi ngân sách nhà nước đều đảm bảo với mức cho phép các hoạt động, lương và phụ cấp chi trả kịp thời.

Chi thường xuyên vẫn đảm bảo theo kế hoạch dự toán đã được duyệt.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CÁC LOẠI QUỸ NĂM 2022

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 2.000.000đ/2.000.000đ đạt: 10%
2. Quỹ phòng chống thiên tai năm 2022: 740.000đ/3.000.000đ đạt 33%

Công tác thực hiện thu quỹ ĐỐĐN; PCTT chưa đạt so với HĐND xã giao từ đầu năm.

PHẦN THỨ HAI
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, mục tiêu chủ yếu xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 là: Tổ chức tốt việc thu ngân sách, đảm bảo công bằng, đúng luật, gắn công tác thu đi đôi với bồi dưỡng nguồn thu.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn cấp trên về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Việc lập dự toán xã năm 2023 thực hiện theo hướng dẫn xây dựng thu, chi ngân sách tăng theo mức bình quân chung của Huyện và theo dự toán huyện giao trong năm, mức lương cơ bản 1.490.000đồng và các chế độ chính sách mới.

Trên cơ sở số giao dự toán của HĐND huyện, số thực hiện thu chi các năm trước và khả năng nhu cầu thu chi ngân sách, tình hình kinh tế xã hội xã nhà, dự toán năm 2023 như sau:

I. DỰ TOÁN THU NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng

| NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN |
|--|----------------------|
| TỔNG THU | 3.997.417.000 |
| 1. Thu ngân sách trên địa bàn | 26.200.000 |
| 1.1 Các khoản thu xã hưởng | 12.000.000 |
| Phí lệ phí | 7.000.000 |
| Thu khác | 5.000.000 |
| 1.2 Các khoản thu theo theo tỷ lệ | 14.200.000 |
| Thuế GTGT | 8.200.000 |
| Thuế TNCN | 4.000.000 |
| Thu thuế môn bài | 2.000.000 |
| 2. Thu bổ sung từ NS cấp trên | 3.971.217.000 |
| Thu bổ sung cân đối ngân sách | 3.947.217.000 |
| Thu bổ sung cân đối mục tiêu | 24.000.000 |

II. DỰ TOÁN CHI NĂM 2023

| NỘI DUNG CHI | DỰ TOÁN |
|--|----------------------|
| * TỔNG CHI | 3.997.417.000 |
| I/ Chi thường xuyên | 3.919.817.000 |
| 1/ Sự nghiệp kinh tế | 36.000.000 |
| <i>Duy tu bảo dưỡng</i> | <i>40.000.000</i> |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | <i>4.000.000</i> |
| 2/ Sự nghiệp chi đảm bảo xã hội | 115.300.000 |

| | |
|---|--------------------|
| Hưu xã | 83.800.000 |
| <i>Cứu tế xã hội</i> | 35.000.000 |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | 3.500.000 |
| 3/ Sự nghiệp giáo dục | 18.000.000 |
| <i>Trung tâm học tập cộng đồng</i> | 20.000.000 |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | 2.000.000 |
| 4/ Sự nghiệp Y tế | 27.000.000 |
| Hoạt động Sự nghiệp Y tế | 30.000.000 |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | 3.000.000 |
| 5/ Sự nghiệp VH TT & Khu dân cư | 44.400.000 |
| <i>Văn hóa TT</i> | 30.000.000 |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | 3.000.000 |
| <i>Khen thưởng gia đình văn hóa</i> | 2.400.000 |
| <i>Ban vận động toàn Dân ngày hội Khu dân cư</i> | 15.000.000 |
| 6/ Sự nghiệp TĐTT | 14.400.000 |
| Sự nghiệp TĐTT | 16.000.000 |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | 1.600.000 |
| 7/ Sự nghiệp phát thanh | 13.500.000 |
| Sự nghiệp phát thanh | 15.000.000 |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | 1.500.000 |
| 8/ Chi lương và PC, BHXH, BHYT, và hoạt động của Đảng (đã trừ tiết kiệm) | 518.757.000 |
| Tiền lương theo ND 38/ND -CP | 240.000.000 |
| Phụ cấp CB Không chuyên trách | 141.800.000 |
| Chi hoạt động | 68.730.000 |
| <i>Trừ tiết kiệm 10%</i> | 6.873.000 |
| Phụ cấp cấp ủy | 75.100.000 |
| 9/Lương và khoản PC, BHXH, BHYT và hoạt động của Đoàn thể (đã trừ tiết kiệm) | 751.800.000 |
| 9.1 Lương, phụ cấp, bảo hiểm | 577.100.000 |
| <i>Tiền lương theo ND 38/ND -CP</i> | 397.800.000 |
| <i>Phụ cấp CB không chuyên trách</i> | 179.300.000 |
| 9.2 Các hoạt động Mặt trận | 28.500.000 |
| <i>Hoạt động của MTTQ xã</i> | 17.500.000 |
| <i>Chi giám sát cộng đồng</i> | 5.000.000 |
| <i>Hỗ trợ các 3 KDC hoạt động</i> | 6.000.000 |
| 9.3 Các hoạt động Hội LHPN | 34.300.000 |

| | |
|---|----------------------|
| <i>Hoạt động của Hội LHPN xã</i> | 17.500.000 |
| <i>Hỗ trợ các chi hội hoạt động</i> | 6.000.000 |
| <i>Chi hỗ trợ các chi hội trưởng theo NQ 06</i> | 10.800.000 |
| 9.4 Các hoạt động Đoàn TN | 34.300.000 |
| <i>Hoạt động của Đoàn TN</i> | 17.500.000 |
| <i>Hỗ trợ các chi hội hoạt động</i> | 6.000.000 |
| <i>Chi hỗ trợ các chi hội trưởng theo NQ 06</i> | 10.800.000 |
| 9.5 Các hoạt động Hội Nông Dân | 43.300.000 |
| <i>Hoạt động Hội Nông Dân</i> | 17.500.000 |
| <i>Hỗ trợ các chi hội hoạt động</i> | 6.000.000 |
| <i>Chi hỗ trợ các chi hội trưởng theo NQ 06</i> | 10.800.000 |
| <i>Chi Đại Hội nông dân cấp xã</i> | 9.000.000 |
| 9.6 Các hoạt động Hội CCB | 34.300.000 |
| <i>Hoạt động Hội CCB</i> | 17.500.000 |
| <i>Hỗ trợ các chi hội hoạt động</i> | 6.000.000 |
| <i>Chi hỗ trợ các chi hội trưởng theo NQ 06</i> | 10.800.000 |
| 10/Lương và khoản PC, BHXH, BHYT, và các hoạt động của QLNN(đã trừ tiết kiệm) | 2.135.460.000 |
| <i>Tiền lương theo ND 38/ND-CP</i> | 1.273.600.000 |
| <i>Phụ cấp CB không chuyên trách</i> | 254.200.000 |
| <i>Chi phụ cấp HĐND xã</i> | 101.600.000 |
| <i>Chi hoạt động phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn,...</i> | 13.500.000 |
| <i>Chi hoạt động HĐND xã</i> | 41.500.000 |
| <i>Chi hoạt động UBND (Bao gồm chung toàn đơn vị)</i> | 317.000.000 |
| <i>Chi bộ phận làm việc theo cơ chế 1 cửa</i> | 20.400.000 |
| <i>Chi hỗ trợ xử lý đơn thư khiếu nại</i> | 3.000.000 |
| <i>Chi hỗ trợ cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC</i> | 3.960.000 |
| <i>Chi hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</i> | 3.000.000 |
| <i>Chi công tác hòa giải ở cơ sở</i> | 15.000.000 |
| <i>Khen thưởng lao động tiên tiến</i> | 6.600.000 |
| <i>Hoạt động thanh tra nhân dân</i> | 4.500.000 |
| 11. Các tổ chức chính trị xã hội | 35.800.000 |
| <i>Chi phụ cấp hội đặc thù cấp xã</i> | 35.800.000 |
| 12/ Chi phụ cấp DQ | 193.000.000 |
| 13/Chi hoạt động DQ | 90.000.000 |
| <i>Chi Quốc Phòng</i> | 80.000.000 |

| | |
|-------------------------|-------------------|
| <i>Chi An Ninh</i> | <i>10.000.000</i> |
| 14/ Chi khác | 4.000.000 |
| II/ Chi dự phòng | 77.600.000 |

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CÁC CỤ THỂ NĂM 2023 NHƯ SAU:

QUỸ ĐOÀN: 2.000.000đ

Qua một năm thực hiện công tác thu, chi ngân sách nhà nước tại địa phương hoàn thành nhiệm vụ, thu vượt kế hoạch được giao. Tuy nhiên có một số khoản thu chưa đạt so với chỉ tiêu mà HĐND xã giao từ đầu năm, chi đảm bảo chế độ ngân sách nhà nước. Ban tài chính không ngừng nâng cao trách nhiệm và quyết tâm tìm tòi học hỏi, khắc phục những thiếu sót, đề có hướng tham mưu cho lãnh đạo xã tạo kế hoạch tận thu các nguồn thu NS và các khoản thu nộp đóng góp của nhân dân để có điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương ngày càng khang trang, vững mạnh.

Bước qua năm 2023 dưới sự lãnh đạo Đảng uỷ, HĐND, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể từ xã đến thôn, nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 sẽ phần đầu hoàn thành tốt theo kế hoạch được giao.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2022 và dự toán ngân sách năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng bộ xã;
- TT.HĐND xã;
- UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính

